

Gò Vấp, ngày 07 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch Huy động trẻ đến trường
và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học
cơ sở và trung học phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4,
điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học
cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-
BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và
công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư 18/2018/TT-
BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy
định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với
trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp
học;*

*Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra
lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023;*

*Xét Tờ trình số 457/TTr-GDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Trưởng
Phòng Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch Huy động trẻ đến trường và
tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Huy động trẻ
đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân 16 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; (để thực hiện)
- UBND Thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Quận ủy;
- UB.MTTQVN Quận;
- Chủ tịch, PCT.UBND/VX quận;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND 16 phường;
- Lưu: VT.VP (GDĐT).

(để báo cáo)

(để thực hiện)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Thị My Thư



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp
năm học 2022- 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1817/QĐ-UBND
ngày tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận)

I. YÊU CẦU

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em Nhân dân quận Gò Vấp, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, mồ côi cha mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ do đại dịch COVID-19; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non (MN) cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học (TH) đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS).
2. Thực hiện tuyển sinh ở mỗi bậc học đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), đảm bảo công khai, nghiêm túc, công bằng.
3. Đảm bảo thực hiện đúng các hướng dẫn an toàn phòng chống dịch bệnh khi tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh.
4. Tạo điều kiện thuận lợi khi cha mẹ học sinh (CMHS) nộp hồ sơ nhập học. Nghiêm cấm các trường vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Huy động 100% trẻ 5 tuổi đang cư trú trên địa bàn quận vào các trường MN. Các trẻ đang học lớp Chồi năm học 2021 - 2022 tại trường nào sẽ được tiếp tục chuyển lên học lớp Lá năm học 2022 - 2023 tại trường đó. Đối với trẻ sinh năm 2017 chưa ra lớp năm học 2022 - 2023, Ủy ban nhân dân các phường sẽ hướng dẫn CMHS liên hệ cho trẻ học lớp Lá tại các trường MN trên địa bàn phường. Căn cứ điều kiện thực tế các trường tiếp nhận trẻ dưới 5 tuổi ra lớp.
2. Huy động 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2016) diện có Hộ khẩu thường trú cấp trước ngày 01/4/2022 tại quận Gò Vấp; diện đang tạm trú có Sổ tạm trú cấp trước ngày 01/4/2022 (còn thời hạn sử dụng theo quy định) tại quận Gò Vấp và có Hộ khẩu thuộc tỉnh, thành phố khác Thành phố Hồ Chí Minh vào học lớp 1 tại các trường công lập theo tuyến do Ban Chỉ đạo tuyển sinh các lớp đầu cấp quận Gò Vấp (sau đây viết tắt là Ban Tuyển sinh quận) quy định. Trường TH tiếp nhận số học sinh thuộc địa bàn được phân tuyến.
3. Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp TH trên địa bàn quận năm học 2021 - 2022 được vào học lớp 6 theo tuyến do Ban Tuyển sinh quận quy định. Trường THCS tiếp nhận số học sinh thuộc địa bàn được phân tuyến.

4. Sau khi kết thúc tuyển sinh nếu các trường TH, THCS công lập trên địa bàn quận còn chỗ học, Ban Tuyển sinh quận xem xét giới thiệu chỗ học đối với các trường hợp chưa có chỗ học.

III. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: Dự kiến số lượng trẻ 5 tuổi (sinh năm 2017) năm học 2022 - 2023 là 6.386 em.

2. Tuyển sinh vào lớp 1: Dự kiến số lượng trẻ 6 tuổi (sinh năm 2016) vào lớp 1 năm học 2022 - 2023 là 8.682 em.

3. Tuyển sinh vào lớp 6: Dự kiến tuyển sinh lớp 6 năm học 2022 - 2023 là 9.488 em.

IV. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ vào lớp mầm non 5 tuổi và các lớp khác

1.1. Chỉ tiêu và phân tuyến tuyển sinh: Theo Phụ lục số 01

1.2. Cách thức thực hiện:

- Các trường MN phối hợp chặt chẽ với Hội đồng giáo dục phường để vận động và tiếp nhận toàn bộ số trẻ 5 tuổi theo địa bàn phường chưa ra lớp để thực hiện phổ cập giáo dục MN trẻ 5 tuổi.

- Căn cứ điều kiện thực tế, Hội đồng Tuyển sinh trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh huy động trẻ Nhà trẻ, lớp Mầm, lớp Chồi ra lớp; ưu tiên nhận trẻ có Hộ khẩu thường trú trên địa bàn phường.

- Tiếp tục thực hiện nhận trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi tại các trường MN: Hồng Nhung, Hoa Phượng Đỏ, Tường Vi, Anh Đào.

- Các trường thông báo trực tiếp tới cha mẹ của trẻ đang học lớp Chồi năm học 2021 - 2022 tiếp tục cho con theo học lớp Lá tại trường năm học 2022 - 2023.

- Sau khi kết thúc việc huy động trẻ đến trường nếu còn chỗ học, Hội đồng Tuyển sinh trường MN xem xét tiếp nhận đối với các trường hợp có Sổ tạm trú tại quận Gò Vấp còn hạn sử dụng (tính đến thời điểm làm thủ tục nhập học) theo Kế hoạch của nhà trường.

1.3. Hồ sơ nhập học gồm:

- Đơn đăng ký nhập học.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Bản photocopy Hộ khẩu thường trú tại quận Gò Vấp hoặc **Thông báo** (về kết quả giải quyết đăng ký cư trú) (Mẫu CT08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021), nội dung "Nơi thường trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp hoặc **Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15

tháng 5 năm 2021) trong mục II, nội dung 1 "Nơi thường trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp (không sao y chứng thực; khi đến trường làm thủ tục nhập học CMHS mang theo bản chính để đối chiếu).

1.4. Thời gian thực hiện¹:

- Từ ngày 01/7/2022 đến 08/7/2022: Các trường MN tuyển sinh (phát và thu nhận hồ sơ) trẻ 5 tuổi năm học 2022 - 2023.

- Từ ngày 11/7/2022 đến 15/7/2022: Các trường MN tuyển sinh (phát và thu nhận hồ sơ) trẻ các độ tuổi khác năm học 2022 - 2023.

- Ngày 20/7/2022: Các trường MN công bố danh sách tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 các trường công lập

2.1. Chỉ tiêu và phân tuyến tuyển sinh: theo Phụ lục số 02.

2.2. Cách thức thực hiện:

Ban Tuyển sinh quận căn cứ vào danh sách trẻ sinh năm 2016 do CMHS đăng ký thông tin trực tuyến trên phần mềm **tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn** của Phòng GD&ĐT đến ngày 02/4/2022 để phân tuyến theo diện:

2.2.1. Trẻ sinh năm 2016 thường trú tại quận Gò Vấp thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có **Hộ khẩu thường trú** trên địa bàn quận Gò Vấp (nhập khẩu tại quận Gò Vấp trước ngày 01/4/2022);

+ Có **Thông báo** (về kết quả giải quyết đăng ký cư trú) (Mẫu CT08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021), nội dung "Nơi thường trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và "Nội dung thông báo" có xác nhận đầy đủ thời gian thường trú trước ngày 01/4/2022;

+ Có **Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021) trong mục II, nội dung 1 "Nơi thường trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và nội dung 8 "Nội dung xác nhận khác" có xác nhận đầy đủ thời gian thường trú trước ngày 01/4/2022.

2.2.2. Trẻ sinh năm 2016 có Hộ khẩu thường trú thuộc tỉnh, thành phố khác Thành phố Hồ Chí Minh và tạm trú tại quận Gò Vấp thuộc một trong các trường hợp sau:

¹ Tùy theo tình hình thực tế, Phòng GD&ĐT chủ động điều chỉnh thời gian cho phù hợp.

+ Có **Sổ tạm trú** tại quận Gò Vấp trước ngày 01/4/2022 (còn thời gian sử dụng theo quy định);

+ Có **Thông báo** (về kết quả giải quyết đăng ký cư trú) (Mẫu CT08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021), nội dung "Nơi tạm trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và "Nội dung thông báo" có xác nhận đầy đủ thời gian tạm trú trước ngày 01/4/2022;

+ Có **Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021) trong mục II, nội dung 2 "Nơi tạm trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và nội dung 8 "Nội dung xác nhận khác" có xác nhận đầy đủ thời gian tạm trú trước ngày 01/4/2022.

Việc phân tuyến chỉ thực hiện 01 lần, không phân tuyến bổ sung và phân tuyến theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Trẻ thuộc diện ở phần 2.2.1 được phân tuyến vào các trường thuộc địa bàn phường trẻ cư trú hoặc phường liền kề (căn cứ vào Nơi thường trú).

- Trẻ thuộc diện ở phần 2.2.2 được phân tuyến vào các trường do Ban Tuyển sinh quận quy định.

- Phòng GD&ĐT không nhận học sinh sớm tuổi.

Phòng GD&ĐT thông báo đến Ủy ban nhân dân 16 phường và đăng trên website của Phòng GD&ĐT quận Gò Vấp (<https://pgdgovap.hcm.edu.vn>) thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp (Kế hoạch và đính kèm phụ lục phân tuyến, hướng dẫn CMHS đăng nhập vào phần mềm tuyển sinh).

CMHS đăng nhập vào trang **tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn**; điền chính xác thông tin của học sinh hoặc mã số hồ sơ và cập nhật mã định danh (do Công an phường cấp) để tra cứu kết quả tuyển sinh; in Giấy báo nhập học, Phiếu kê khai thông tin học sinh từ phần mềm tuyển sinh.

2.3. Hồ sơ nhập học gồm:

- Giấy báo nhập học lớp 1 năm học 2022 - 2023 (in trên phần mềm tuyển sinh);

- Phiếu kê khai thông tin học sinh (in trên phần mềm tuyển sinh);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

*Khi đến trường làm thủ tục nhập học, CMHS mang theo bản chính **Hộ khẩu thường trú** hoặc **Thông báo** (Mẫu CT08) hoặc **Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07) ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 (thuộc diện ở phần 2.2.1). **Sổ tạm trú** tại quận Gò Vấp còn hạn sử dụng tính đến thời điểm làm thủ tục nhập học và **Hộ khẩu** hoặc **Hộ khẩu và Thông báo** (Mẫu CT08) hoặc **Hộ khẩu và Xác***

nhận thông tin về cư trú còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07) ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 (thuộc diện ở phần 2.2.2). Nhà trường kiểm tra đối chiếu và scan lưu trữ.

2.4. Thời gian thực hiện²:

- Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 15/7/2022: CMHS đăng nhập vào trang **tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn**; điền chính xác thông tin của học sinh hoặc mã hồ sơ và cập nhật mã định danh (do Công an phường cấp) để tra cứu kết quả phân tuyến; in Giấy báo nhập học lớp 1 và Phiếu kê khai thông tin học sinh từ phần mềm tuyển sinh.

- Từ ngày 15/7/2022 đến ngày 25/7/2022: Các trường TH phối hợp cùng Hội đồng Giáo dục phường tổ chức “Ngày hội Trường tiểu học của em”. CMHS đến trường TH được phân tuyến để làm thủ tục nhập học cho trẻ.

- Ngày 26/7/2022: Các trường TH báo cáo số lượng học sinh đã nộp hồ sơ về Phòng GD&ĐT.

- Ngày 01/8/2022: Các trường TH công bố danh sách tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2022 - 2023.

Lưu ý:

- Nếu trẻ thuộc diện được phân tuyến nhưng CMHS không thực hiện khai báo thông tin trên phần mềm tuyển sinh theo quy định; khai báo thông tin trên phần mềm tuyển sinh không chính xác; không trùng khớp với hồ sơ, Ban Tuyển sinh quận sẽ không phân tuyến lại, chỉ giới thiệu để trẻ có chỗ học (Ban chỉ đạo tuyển sinh sẽ có thông báo cụ thể sau khi kết thúc tuyển sinh).

3. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường công lập

3.1. Chỉ tiêu và phân tuyến tuyển sinh: theo Phụ lục số 03.

3.2. Cách thức thực hiện:

Học sinh lớp 5 trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình TH năm học 2021 - 2022 tại các trường TH trên địa bàn quận Gò Vấp được phân tuyến vào học lớp 6 công lập theo thứ tự ưu tiên như sau:

3.2.1. Thường trú tại quận Gò Vấp thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có **Hộ khẩu thường trú** trên địa bàn quận Gò Vấp (nhập khẩu tại quận Gò Vấp trước ngày 01/4/2022);

+ Có **Thông báo** (về kết quả giải quyết đăng ký cư trú) (Mẫu CT08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021), nội dung

² Tùy theo tình hình thực tế, Phòng GD&ĐT chủ động điều chỉnh thời gian cho phù hợp.

"Nơi thường trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và "Nội dung thông báo" có xác nhận đầy đủ thời gian thường trú trước ngày 01/4/2022;

+ Có **Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021) trong mục II, nội dung 1 "Nơi thường trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và nội dung 8 "Nội dung xác nhận khác" có xác nhận đầy đủ thời gian thường trú trước ngày 01/4/2022.

Được phân tuyến theo Phụ lục số 03

3.2.2. Tạm trú tại quận Gò Vấp thuộc một trong các trường hợp sau:

3.2.2.1. Có Hộ khẩu thường trú thuộc tỉnh, thành phố khác Thành phố Hồ Chí Minh và tạm trú tại quận Gò Vấp thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có **Sổ tạm trú** tại quận Gò Vấp trước ngày 01/4/2022 (còn thời gian sử dụng theo quy định);

+ Có **Thông báo** (về kết quả giải quyết đăng ký cư trú) (Mẫu CT08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021), nội dung "Nơi tạm trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và "Nội dung thông báo" có xác nhận đầy đủ thời gian tạm trú trước ngày 01/4/2022;

+ Có **Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021) trong mục II, nội dung 2 "Nơi tạm trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và nội dung 8 "Nội dung xác nhận khác" có xác nhận đầy đủ thời gian tạm trú trước ngày 01/4/2022.

Được phân tuyến theo Phụ lục số 03

3.2.2.2. Có Hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khác quận Gò Vấp hiện đang tạm trú tại quận Gò Vấp thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có **Sổ tạm trú** tại quận Gò Vấp trước ngày 01/4/2022 (còn thời gian sử dụng theo quy định);

+ Có **Thông báo** (về kết quả giải quyết đăng ký cư trú) (Mẫu CT08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021), nội dung "Nơi tạm trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và "Nội dung thông báo" có xác nhận đầy đủ thời gian tạm trú trước ngày 01/4/2022;

+ Có **Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm

2021) trong mục II, nội dung 2 "Nơi tạm trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp và nội dung 8 "Nội dung xác nhận khác" có xác nhận đầy đủ thời gian tạm trú trước ngày 01/4/2022.

Được phân tuyến như sau:

Trường được phân tuyến	Đối tượng
THCS Trường Sơn	Học sinh có Hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khác quận Gò Vấp hiện đang tạm trú tại quận Gò Vấp các phường: 1, 3, 4.
THCS An Nhơn	Học sinh có Hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khác quận Gò Vấp hiện đang tạm trú tại quận Gò Vấp các phường: 5, 6, 15, 17.
THCS Gò Vấp	Học sinh có Hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khác quận Gò Vấp hiện đang tạm trú tại quận Gò Vấp các phường: 7, 10, 11.
THCS Phạm Văn Chiêu	Học sinh có Hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khác quận Gò Vấp hiện đang tạm trú tại quận Gò Vấp Phường 8.
THCS Tân Sơn	Học sinh có Hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khác quận Gò Vấp hiện đang tạm trú tại quận Gò Vấp Phường 12.
THCS Huỳnh Văn Nghệ	Học sinh có Hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khác quận Gò Vấp hiện đang tạm trú tại quận Gò Vấp các phường: 9, 14.
THCS Lý Tự Trọng	Học sinh có Hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khác quận Gò Vấp hiện đang tạm trú tại quận Gò Vấp các phường: 13, 16.

3.2.3. Thuộc diện khác được phân tuyến như sau:

Trường được phân tuyến	Đối tượng
THCS Trường Sơn	Học sinh không cư trú tại quận Gò Vấp; học sinh có chỗ ở không xác định, thiếu thông tin về chỗ ở và đã học tại các Trường TH: Hanh Thông, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Thượng Hiền, Trần Văn Ôn, Nam Mỹ, Việt Úc.
THCS An Nhơn	Học sinh không cư trú tại quận Gò Vấp; học sinh có chỗ ở không xác định, thiếu thông tin về chỗ ở và đã học tại các Trường TH: Hoàng Văn Thụ, Lê Hoàn, Lê Đức Thọ, Nguyễn Viết Xuân, Trần Quang Khải.

THCS Gò Vấp	Học sinh không cư trú tại quận Gò Vấp; học sinh có chỗ ở không xác định, thiếu thông tin về chỗ ở và đã học tại các Trường TH: Trần Quốc Toàn, Kim Đồng, Nguyễn Thị Minh Khai, Chi Lăng, Ngô Thời Nhiệm.
THCS Phạm Văn Chiêu	Học sinh không cư trú tại quận Gò Vấp; học sinh có chỗ ở không xác định, thiếu thông tin về chỗ ở và đã học tại các Trường TH: An Hội, Việt Mỹ, Lương Thế Vinh
THCS Tân Sơn	Học sinh không cư trú tại quận Gò Vấp; học sinh có chỗ ở không xác định, thiếu thông tin về chỗ ở và đã học tại các Trường TH: Hermann Gmeiner, Nguyễn Tri Phương.
THCS Huỳnh Văn Nghệ	Học sinh không cư trú tại quận Gò Vấp; học sinh có chỗ ở không xác định, thiếu thông tin về chỗ ở và đã học tại các Trường TH: Lam Sơn, Lê Quý Đôn, Nhựt Tân, Nam Việt.
THCS Lý Tự Trọng	Học sinh không cư trú tại quận Gò Vấp; học sinh có chỗ ở không xác định, thiếu thông tin về chỗ ở và đã học tại các Trường TH: Võ Thị Sáu, Phan Chu Trinh, Lê Thị Hồng Gấm, Lê Văn Thọ.

- Ban Tuyển sinh quận sẽ căn cứ vào danh sách học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình TH năm học 2021 - 2022 do các trường TH công lập và tư thục trên địa bàn quận Gò Vấp cập nhật trên phần mềm tuyển sinh của Phòng GD&ĐT đến ngày 29/4/2022 để phân tuyển trên phần mềm tuyển sinh.

- Phòng GD&ĐT thông báo đến các trường TH trên địa bàn quận và đăng trên website (<https://pgdgovap.hcm.edu.vn>) thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp (Kế hoạch và đính kèm phụ lục phân tuyển, hướng dẫn đăng nhập vào phần mềm tuyển sinh).

- CMHS đăng nhập vào trang **tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn**; khai báo chính xác thông tin học sinh hoàn thành chương trình TH để tra cứu kết quả tuyển sinh; in Giấy báo nhập học lớp 6 và Phiếu kê khai thông tin học sinh từ phần mềm tuyển sinh.

- CMHS đến trường TH nhận hồ sơ, học bạ và đến trường THCS được phân tuyển để làm thủ tục nhập học cho học sinh theo thời gian quy định.

3.3. Hồ sơ nhập học gồm:

- Giấy báo nhập học lớp 6 (in trên phần mềm tuyển sinh);
- Phiếu kê khai thông tin học sinh (in trên phần mềm tuyển sinh);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Học bạ TH bản chính, học bạ tăng cường tiếng Anh (nếu có nhu cầu tiếp tục đăng ký học tăng cường tiếng Anh ở cấp THCS).

- Giấy xác nhận hoàn thành chương trình TH (bản chính).

*Khi đến trường làm thủ tục nhập học, CMHS mang theo bản chính **Hộ khẩu thường trú** hoặc **Thông báo** (Mẫu CT08) hoặc **Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07) ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 (thuộc diện ở phần 3.2.1). **Sổ tạm trú** tại quận Gò Vấp còn hạn sử dụng tính đến thời điểm làm thủ tục nhập học và **Hộ khẩu** hoặc **Hộ khẩu và Thông báo** (Mẫu CT08) hoặc **Hộ khẩu và Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07) ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 (thuộc diện ở phần 3.2.2). Nhà trường kiểm tra đối chiếu và scan lưu trữ.*

Trường hợp địa chỉ trên phần mềm do CMHS cung cấp cho trường TH không khớp với địa chỉ cư trú theo diện ở phần 3.2.1 hoặc 3.2.2, Ban Tuyển sinh quận sẽ điều chỉnh phân tuyến đảm bảo có chỗ học cho học sinh.

3.4. Thời gian thực hiện³:

- Từ ngày 20/6/2022 đến ngày 30/6/2022: CMHS đăng nhập vào trang **tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn**; điền chính xác thông tin của học sinh hoặc mã hồ sơ để tra cứu kết quả phân tuyến; in Giấy báo nhập học lớp 6 và Phiếu kê khai thông tin học sinh từ phần mềm tuyển sinh.

- Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 15/7/2022: CMHS nhận hồ sơ học sinh lớp 5 tại các trường TH và đến trường THCS được phân tuyến để làm thủ tục nhập học.

- Ngày 22/7/2022: Các trường THCS báo cáo số lượng học sinh đã nộp hồ sơ về Phòng GD&ĐT

- Ngày 01/8/2022: Các trường THCS công bố danh sách tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2022 - 2023.

V. VỀ VIỆC MỞ CÁC LỚP 02 BUỔI/NGÀY VÀ LỚP TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG

Sau khi kết thúc thời gian tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023, các trường TH và THCS gửi hồ sơ (tờ trình, kế hoạch thực hiện) trình Phòng GD&ĐT phê duyệt về việc tổ chức lớp 2 buổi/ngày, lớp tiếng Anh tăng cường trước khi thực hiện.

Riêng đối với việc tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường, Hội đồng tuyển sinh các trường tuân thủ các yêu cầu sau:

³ Tùy theo tình hình dịch bệnh thời gian có thể điều chỉnh theo thông báo cho phù hợp.

* Lớp 1: Tổ chức học tiếng Anh theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025”.

* Lớp 6:

- Đối với học sinh học hết lớp 5 không học chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học, cần có 01 trong các chứng chỉ quốc tế sau:

+ FLYERS: từ 10 khiên trở lên.

+ TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

+ Pearson PTE Breakthrough: đạt từ 45 điểm trở lên.

+ Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

+ Đạt điểm 6.0 trở lên trong kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp 6 tiếng Anh tăng cường của các trường THCS (trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường THCS).

- Đối với học sinh học hết lớp 5 học chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học: có điểm trung bình môn Tiếng Anh tăng cường cả năm (4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết) trên 6.0.

- Đối với học sinh học hết lớp 5 học chương trình tiếng Anh Tích hợp tiểu học: có điểm trung bình năm môn Tiếng Anh Tích hợp từ 6.0 trở lên.

VI. VỀ VIỆC MỞ LỚP 1 VÀ LỚP 6 CHƯƠNG TRÌNH DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN TOÁN, KHOA HỌC VÀ TIẾNG ANH TÍCH HỢP CHƯƠNG TRÌNH ANH VÀ VIỆT NAM

Năm học 2022 - 2023, quận Gò Vấp tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”. Hội đồng tuyển sinh các trường tuân thủ các yêu cầu sau:

* Lớp 1: Các trường TH Nguyễn Thượng Hiền, Võ Thị Sáu, Lê Đức Thọ, Chi Lăng, Phan Chu Trinh tổ chức học tiếng Anh theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025”.

* Lớp 6: Trường THCS Nguyễn Văn Nghi, Phan Tây Hồ, Quang Trung, Phan Văn Trị điều kiện tiếp nhận vào học chương trình tiếng Anh Tích hợp:

- Theo hệ thống Pearson English: học sinh phải có chứng chỉ PTE Young Learners cấp độ Quickmarch (Pass- số sao tối thiểu 3/5 sao).

- Theo hệ thống Cambridge English: học sinh phải có chứng chỉ Flyers (số khiên tối thiểu 12/15 khiên).

- Theo hệ thống ETS: học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu 3/5 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).

- Học sinh phải được đánh giá đạt bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test)

Hội đồng tuyển sinh của các trường TH, THCS thực hiện thông báo công khai chỉ tiêu, tiêu chuẩn và điều kiện đăng ký vào học các lớp theo Đề án nói trên và xét duyệt theo đúng quy định.

Lưu ý: Học sinh đã học và đáp ứng chuẩn đầu ra của Đề án “Dạy học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” ở cấp TH, nếu có nhu cầu tiếp tục học chương trình trên ở lớp 6 thì được xem xét chuyển trường từ các trường được Ban Tuyển sinh quận phân tuyến về các Trường THCS: Nguyễn Văn Nghi, Phan Tây Hồ, Quang Trung.

VII. VỀ VIỆC TUYỂN SINH ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG TIỀN TIẾN, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Stt	Đơn vị	Số lớp	Tổng số HS	Sĩ số/lớp
1	Trường MN Phường 16	15	450	30
2	Trường TH Lê Đức Thọ	6	180	30
3	Trường THCS Phan Văn Trị	6	180	30

1. Đối tượng tuyển sinh

- Trường MN Phường 16: Trẻ có Hộ khẩu thường trú trên địa bàn quận Gò Vấp thực hiện đối với các lớp Mầm, Chồi, Lá (các lớp Nhà trẻ không thực hiện chương trình trên).

- Trường TH Lê Đức Thọ: Trẻ có Hộ khẩu thường trú (có tên cha và tên mẹ trong Hộ khẩu) trên địa bàn Phường 15, quận Gò Vấp.

- Trường THCS Phan Văn Trị: Học sinh đã hoàn thành chương trình chương trình tiểu học (trong độ tuổi quy định) và có Hộ khẩu thường trú (có tên cha hoặc tên mẹ trong Hộ khẩu) trên địa bàn quận Gò Vấp.

2. Tiêu chí tuyển sinh

- CMHS đáp ứng kinh phí học tập theo quy định đối với Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế theo bậc học.

- Riêng đối với Trường THCS Phan Văn Trị ngoài đáp ứng tiêu chí trên, học sinh tham gia xét tuyển phải có một trong các loại chứng chỉ tiếng Anh sau: Chứng chỉ Cambridge Flyer đạt 14/15 khiên hoặc TOEFL Primary Step 2 đạt 9/10 huy hiệu hoặc PTE Young Learners đạt cấp độ Breakthrough 50/53 điểm (Breakthrough pass).

3. Cách thức thực hiện

Bước 1: CMHS đăng nhập vào trang **tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn**, làm thủ tục nhập học cho học sinh tại trường TH, THCS được phân tuyến.

Bước 2: Sau khi đã làm thủ tục nhập học cho học sinh tại trường TH, THCS được phân tuyến, CMHS tích chọn Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế: Trường TH Lê Đức Thọ (lớp 1), Trường THCS Phan Văn Trị (lớp 6).

***Lưu ý:** Đối với học sinh hoàn thành chương trình TH ngoài quận Gò Vấp có Hộ khẩu thường trú (có tên cha hoặc tên mẹ trong Hộ khẩu) trên địa bàn quận Gò Vấp và đáp ứng tiêu chí tuyển sinh trên nếu có nhu cầu đăng ký vào Trường THCS Phan Văn Trị thực hiện như sau:*

+ Đăng nhập vào trang **tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn** khai báo đầy đủ thông tin tuyển sinh các lớp đầu cấp (chọn lớp 6).

+ Chọn Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế (Trường THCS Phan Văn Trị) và click chọn ô “gửi”.

Bước 3: Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng và các tiêu chí xét tuyển của Trường TH Lê Đức Thọ, THCS Phan Văn Trị Ban Tuyển sinh quận sẽ thực hiện xem xét hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Bước 4: Trường TH Lê Đức Thọ và Trường THCS Phan Văn Trị tổ chức xét tuyển theo danh sách HS đủ điều kiện xét tuyển do Ban Tuyển sinh quận chuyển về nhà trường.

4. Hồ sơ xét tuyển gồm

4.1. Đối với Trường MN Phường 16

- Đơn đăng ký nhập học.
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Bản photocopy Hộ khẩu thường trú tại quận Gò Vấp hoặc **Thông báo** (về kết quả giải quyết đăng ký cư trú) (Mẫu CT08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021), nội dung "Nơi thường trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp hoặc **Xác nhận thông tin về cư trú** còn thời gian sử dụng theo quy định (Mẫu CT07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021) trong mục II, nội dung 1 "Nơi thường trú" có địa chỉ tại quận Gò Vấp (không sao y chứng thực; khi đến trường làm thủ tục nhập học CMHS mang theo bản chính để đối chiếu).

4.2. Đối với Trường TH Lê Đức Thọ

- Bản photocopy hồ sơ đã nộp tại các trường TH được phân tuyến tại quận Gò Vấp, mang theo bản chính đối chiếu.
- Bản photocopy Biên nhận đã nộp hồ sơ tại trường TH được phân tuyến.

4.3. Đối với Trường THCS Phan Văn Trị

- Bản photocopy hồ sơ đã nộp tại các trường THCS được phân tuyến tại quận Gò Vấp hoặc ngoài quận Gò Vấp mang theo bản chính đối chiếu.
- Bản photocopy chứng chỉ ngoại ngữ (theo tiêu chí trên), mang theo bản chính đối chiếu.
- Bản photocopy Biên nhận đã nộp hồ sơ tại trường THCS được phân tuyến trong và ngoài quận Gò Vấp.

5. Thời gian nộp hồ sơ⁴

- + Trường MN Phường 16 từ ngày 15/7/2022 đến ngày 29/7/2022.
- + Trường TH Lê Đức Thọ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 01/8/2022.
- + Trường THCS Phan Văn Trị từ ngày 15/7/2022 đến ngày 29/7/2022.

6. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển đúng đối tượng.
- Căn cứ vào các tiêu chí tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của nhà trường xét tuyển học sinh đáp ứng các tiêu chí tuyển sinh theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu tuyển sinh.
- Sau khi tuyển sinh nếu còn chỉ tiêu, Ban tuyển sinh quận xem xét, giải quyết tuyển sinh bổ sung.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai Kế hoạch Huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023 đến Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận và Ủy ban nhân dân 16 phường.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập Ban Chỉ đạo Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp quận Gò Vấp để chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác tuyển sinh; Thành lập Hội đồng Tuyển sinh của các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Gò Vấp.
- Chỉ đạo các trường MN, TH, THCS xây dựng kế hoạch tuyển sinh; giới thiệu và tạo điều kiện để cha mẹ học sinh và học sinh tìm hiểu về trường trước khi làm thủ tục nhập học.
- Thẩm định và phê duyệt kế hoạch tổ chức dạy 2 buổi/ngày đối với các trường TH, THCS sau khi kết thúc tuyển sinh. Chỉ đạo các trường phổ thông phối hợp với Ủy ban nhân dân 16 phường hướng dẫn CMHS khai báo phần

⁴ Tùy theo tình hình thực tế, Phòng GD&ĐT chủ động điều chỉnh thời gian cho phù hợp.

mềm tuyển sinh thông tin trẻ sinh năm 2016 trên địa bàn phường để thực hiện phân tuyển.

- Bố trí bộ phận tiếp dân để giải đáp thắc mắc của CMHS về công tác tuyển sinh trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp tại Phòng GD&ĐT quận Gò Vấp. Thời gian thực hiện như sau:

+ MN: từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 15/7/2022.

+ TH: từ ngày 15/7/2022 đến hết ngày 25/7/2022.

+ THCS: từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 15/7/2022.

2. Ủy ban nhân dân 16 phường

- Thông báo, chỉ đạo tổ dân phố hướng dẫn người dân thực hiện khai báo thông tin trẻ sinh năm 2016; tra cứu hồ sơ trực tuyến trên trang tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn (theo văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT quận).

- Thông tin công khai Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023 đến Nhân dân trên địa bàn.

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp theo quy định.

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT thực hiện tốt Kế hoạch Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023.

- Ký xác nhận vào Bảng tổng hợp danh sách trẻ có thông tin sai, sót và gửi về Phòng GD&ĐT.

3. Hội đồng tuyển sinh các trường MN, TH, THCS

- Thực hiện tuyển sinh theo Kế hoạch Huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành.

- Phân công giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục ghi nhận và tổng hợp danh sách trẻ có thông tin sai, sót (có xác nhận chữ ký của CMHS), kèm theo các minh chứng cần điều chỉnh (nếu có) trình Ủy ban nhân dân phường xem xét.

- Thông báo công khai chỉ tiêu, tiêu chuẩn đăng ký vào các lớp: 02 buổi/ngày, tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh tích hợp theo quy định và xét duyệt theo đúng trình tự.

- Bố trí bộ phận hướng dẫn, giải quyết thủ tục nhập học và giải đáp thắc mắc của CMHS trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp theo quy định trong Kế hoạch này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN



PHỤ LỤC SỐ 01: PHÂN TUYỂN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NHÓM TRẺ, LỚP MẦM, CHỖI VÀ LÁ NĂM HỌC 2022 - 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của UBND quận Gò Vấp)

Mầm non Công lập

Stt	Phường	Tên trường	Số lớp toàn trường	Nhà trẻ			Mầm		Chồi		Lá		6 tháng đến 18 tháng		Tổng số trẻ	Địa bàn tuyển sinh
				Số nhóm 19-24 tháng	Số nhóm 25-36 tháng	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		
1	1	Hoa Quỳnh	9	1	1	50	2	60	3	99	2	80	0	0	289	Phường 1
2	3	Nhật Quỳnh	14	1	1	70	4	120	4	160	4	170	0	0	520	Phường 3
3		Hoa Hồng	12	1	1	70	4	160	3	120	3	129	0	0	479	Phường 3
4	4	Hoa Lan	13	1	2	105	4	130	3	105	3	120	0	0	460	Phường 4
5		Hồng Nhung	19	1	3	105	5	150	5	170	4	160	1	25	610	Phường 4
6	5	Hoạ Mi	16	1	2	70	4	100	4	120	5	175	0	0	465	Phường 5
7	6	An Nhơn	9	1	1	50	2	60	2	90	3	105	0	0	305	Phường 6
8		Hoa Phượng Đỏ	11	1	1	60	2	60	3	110	3	110	1	15	355	Phường 6
9	7	Sơn Ca	11	1	1	50	3	105	3	105	3	120	0	0	380	Phường 7
10	8	Vàng Anh	15	1	1	55	5	175	4	160	4	175	0	0	565	Phường 8
11	9	Hương Sen	9		1	35	2	80	3	110	3	125	0	0	350	Phường 9
12	10	Thủy Tiên	10		1	35	3	86	3	102	3	124	0	0	347	Phường 10
13	11	Hạnh Thông Tây	17	1	2	100	4	160	5	200	5	210	0	0	670	Phường 11
14		Tường Vi	6	1	1	60	1	35	1	45	1	45	1	22	207	Phường 11
15	12	Sóc Nâu	18		2	50	5	125	6	180	5	175	0	0	530	Phường 12



Stt	Phường	Tên trường	Số lớp toàn trường	Nhà trẻ			Mầm		Chồi		Lá		6 tháng đến 18 tháng		Tổng số trẻ	Địa bàn tuyển sinh
				Số nhóm 19-24 tháng	Số nhóm 25-36 tháng	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		
16	13	Sen Hồng	10	1	1	53	2	55	3	90	3	107	0	0	305	Phường 13
17	14	Hướng Dương	11		1	30	3	105	3	120	4	175	0	0	430	Phường 14
18	15	Hoa Sen	10		2	60	2	70	3	105	3	135	0	0	370	Phường 15
19	16	Hoàng Yến	13	1	1	65	3	105	4	140	4	140	0	0	450	Phường 16
20		Ngọc Lan	10	1	1	50	2	60	3	105	3	110	0	0	325	Phường 16
21		Phường 16	18	1	2	90	5	150	5	150	5	150	0	0	540	Theo KH
22	17	Quỳnh Hương	9		2	60	2	60	3	105	2	80	0	0	305	Phường 17
23		Anh Đào	19	1	2	118	5	197	5	210	5	220	1	35	780	Phường 17
Tổng công lập			289	17	33	1.491	74	2.408	81	2.901	80	3.140	4	97	10.037	

• Mầm non Tư thực

Stt	Phường	Tên trường	Số lớp toàn trường	Nhà trẻ			Mầm		Chồi		Lá		6 tháng đến 18 tháng tuổi		Tổng số trẻ toàn trường	Địa bàn tuyển sinh
				Số nhóm 19-24 tháng	Số nhóm 25-36 tháng	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		
1	1	Nguyên Hồng	5	1	1	30	1	15	1	15	1	15	0	0	75	Phường 1
2	4	Khiết Tâm	12			0	4	120	4	140	4	160	0	0	420	Phường 4
3		Sao Mai	4			0	2	50	1	30	1	40	0	0	120	Phường 4
4	5	Thế Giới Trẻ Em	9	1	2	48	2	32	2	32	2	32	0	0	144	Phường 5

Stt	Phường	Tên trường	Số lớp toàn trường	Nhà trẻ			Mầm		Chồi		Lá		6 tháng đến 18 tháng tuổi		Tổng số trẻ toàn trường	Địa bàn tuyển sinh
				Số nhóm 19-24 tháng	Số nhóm 25-36 tháng	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		
5		Việt Úc	7			0	2	35	2	43	3	71	0	0	121	Phường 5
6	6	Tuổi Thân Tiên	7	1	1	30	2	30	2	30	1	30	0	0	120	Phường 6
7		Ngôi Nhà Trẻ Thơ	6	1	1	45	1	25	2	60	1	30	0	0	160	Phường 6
8		Khôi Nguyên	5	1	1	40	1	25	1	25	1	25	0	0	115	Phường 6
9		Phú Sỹ	5	1	1	30	1	20	1	20	1	20	0	0	90	Phường 6
10	7	Bầu Trời Xanh	12	1	3	70	3	60	3	65	2	55	0	0	250	Phường 7
11		Học Viện Tuổi Thơ	5	1	1	35	1	20	1	20	1	20	0	0	95	Phường 7
12		Nam Việt	7	1	2	75	2	50	1	30	1	35	0	0	190	Phường 7
13	8	Hồng Hạnh	4		1	20	1	20	1	20	1	20	0	0	80	Phường 8
14		Vườn Tuổi Thơ	9	1	2	45	2	45	2	40	2	40	0	0	170	Phường 8
15		Việt Mỹ	8	1	1	30	2	40	2	40	2	40	0	0	150	Phường 8
16	9	Mèo Kitty	8	1	1	40	2	40	2	40	2	40	0	0	160	Phường 9
17		Việt Mỹ Úc	7		1	15	2	30	2	30	2	30	0	0	105	Phường 9
18		Thiên Ân	4		1	25	1	25	1	30	1	35	0	0	115	Phường 9
19		Ngôi Sao Xanh	8	1	2	40	2	20	2	20	1	20	0	0	100	Phường 9
20	10	1 Tháng 6	5	1	1	35	1	20	1	25	1	25	0	0	105	Phường 10
21		Thần Mặt Trời	6		2	30	2	30	1	20	1	25	0	0	105	Phường 10
22		Trăng Non	5	1	1	30	1	15	1	15	1	20	0	0	80	Phường 10



Stt	Phường	Tên trường	Số lớp toàn trường	Nhà trẻ			Mầm		Chồi		Lá		6 tháng đến 18 tháng tuổi		Tổng số trẻ toàn trường	Địa bàn tuyển sinh
				Số nhóm 19-24 tháng	Số nhóm 25-36 tháng	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		
23		Bé Gấu 2	4		1	15	1	20	1	20	1	20	0	0	75	Phường 10
24		Học Viện Nam Mỹ	6	1	2	38	1	20	1	20	1	20	0	0	98	Phường 10
25		Miền Trẻ Thơ	4		1	15	1	15	1	20	1	20	0	0	70	Phường 10
26		Global Ecokids	5	1	1	30	1	15	1	15	1	20	0	0	80	Phường 10
27		Nhật An	5	1	1	20	1	10	1	10	1	10	0	0	50	Phường 10
28		Ngôi Nhà Hoa Cúc	5	1	1	24	1	12	1	12			1	6	54	Phường 10
29		Quốc Anh	4		1	15	1	20	1	20	1	20	0	0	75	Phường 10
30	11	Hoa Mai	16	1	3	80	4	65	4	65	4	65	0	0	275	Phường 11
31		Thiên Ân Phúc 2	8		2	40	2	50	2	50	2	40	0	0	180	Phường 11
32		Bé Ngôi Sao	8	1	2	60	2	40	1	20	2	40	0	0	160	Phường 11
33		Mỹ Sài Gòn	10	2	2	55	2	40	2	50	2	45	0	0	190	Phường 11
34		Mẹ Yêu	5	1	1	30	1	20	1	20	1	10	0	0	80	Phường 11
35	12	Dế Mèn	7	1	1	45	1	25	2	50	2	60	0	0	180	Phường 12
36		Việt Âu	11	1	3	74	3	45	2	45	2	40	0	0	204	Phường 12
37		Sos	6			0	2	60	2	74	2	76	0	0	210	Phường 12
38	13	Mỹ Sơn	9			0	3	120	3	145	3	135	0	0	400	Phường 13
39		Mai Khôi	20			0	6	210	7	280	7	280	0	0	770	Phường 13
40		Xuân Hiền	4		1	25	1	25	1	25	1	25	0	0	100	Phường 13

Stt	Phường	Tên trường	Số lớp toàn trường	Nhà trẻ			Mầm		Chồi		Lá		6 tháng đến 18 tháng tuổi		Tổng số trẻ toàn trường	Địa bàn tuyển sinh
				Số nhóm 19-24 tháng	Số nhóm 25-36 tháng	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		
41	14	Vườn Cỏ Tích	5	1	1	30	1	20	1	20	1	25	0	0	95	Phường 14
42		Thiên Ân	6			0	2	50	2	60	2	70	0	0	180	Phường 14
43		Mạ Non	4		1	15	1	20	1	20	1	20	0	0	75	Phường 14
44	15	Hoàng Mai	11		2	60	3	120	3	120	3	120	0	0	420	Phường 15
45		Hồng Ân	19		3	100	6	170	5	195	5	210	0	0	675	Phường 15
46		Thế Giới Trẻ Thơ	17	2	3	100	4	80	4	100	4	100	0	0	380	Phường 15
47		Sun Shine	6	1	1	30	2	40	1	25	1	25	0	0	120	Phường 15
48		Hạnh Phúc	6	1	1	27	2	30	1	20	1	18	0	0	95	Phường 15
49		Ngôi Sao Tuổi Thơ	5	1	1	35	1	20	1	20	1	20	0	0	95	Phường 15
50		Đại Việt Mỹ	8	1	1	20	2	30	2	30	2	40	0	0	120	Phường 15
51	16	Duy An	19			0	6	236	6	282	7	336	0	0	854	Phường 16
52		Đức Tuấn	12		2	60	4	120	3	120	3	120	0	0	420	Phường 16
53		Mai Anh	14		3	75	4	102	4	140	3	108	0	0	425	Phường 16
54		Phản Lan Nhỏ	4		1	20	1	20	1	25	1	25	0	0	90	Phường 16
55	17	Mai Hương	9			0	3	90	3	105	3	105	0	0	300	Phường 17
56		Việt Đức	5	1	1	20	1	15	1	15	1	15	0	0	65	Phường 17
57		Phi Thuyền Apollo	5	1	1	20	1	15	1	10	1	15	0	0	60	Phường 17
58		3 Ngọn Nến	14	2	3	120	3	75	3	75	3	75	0	0	345	Phường 17

Stt	Phường	Tên trường	Số lớp toàn trường	Nhà trẻ			Mầm		Chồi		Lá		6 tháng đến 18 tháng tuổi		Tổng số trẻ toàn trường	Địa bàn tuyển sinh
				Số nhóm 19-24 tháng	Số nhóm 25-36 tháng	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		
59		Bé Xuka	4		1	15	1	15	1	15	1	15	0	0	60	Phường 17
60		Dâu Tây	4		1	15	1	20	1	20	1	15	0	0	70	Phường 17
61		Tâm Toàn Cầu	5	1	1	30	1	15	1	15	1	15	0	0	75	Phường 17
Tổng tư thực			467	38	77	2.071	122	2.882	116	3.163	113	3.246	1	6	11.340	
Tổng cả quận			756	55	110	3.562	196	5.290	197	6.064	193	6.386	5	103	21.377	

PHỤ LỤC SỐ 02: PHÂN TUYỂN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP MỘT NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của UBND quận Gò Vấp)



Số tt	Tên trường	Địa chỉ	Dự kiến TS vào lớp 1		Địa bàn tuyển sinh
			Số lớp	Số HS	
1	Nguyễn Thượng Hiền	Số 36, Nguyễn Thượng Hiền Phường 1	12	549	Diện thường trú: Phường 1; Phường 3 các khu phố: 2, 3, 4; Phường 5 các khu phố: 2, 5, 6, 9, 10.
2	Trần Văn Ôn	Số 90, Nguyễn Thái Sơn Phường 3	7	315	Diện thường trú: Phường 3 các khu phố: 1, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Diện tạm trú: Phường 3 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6.
3	Phạm Ngũ Lão	Số 5, Phạm Ngũ Lão Phường 3	6	271	Diện thường trú: Phường 3 khu phố: 16, 17. Diện tạm trú: Phường 1 các khu phố: 1, 2, 3, 6, 7, 8, 9; Phường 3 các khu phố: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17; Phường 4.
4	Hanh Thông	Số 5, Lê Lợi Phường 4	9	405	Diện thường trú: Phường 4; Phường 5 các khu phố: 1, 3, 4, 8; Phường 7 các khu phố: 2, 4, 5, 6, 7.
5	Nguyễn Viết Xuân	Số 116, Dương Quảng Hàm Phường 5	10	452	Diện thường trú: Phường 5 các khu phố: 7, 11, 12, 13, 14. Diện tạm trú: Phường 5; Phường 1 các khu phố: 4, 5.
6	Hoàng Văn Thụ	Số 150, Đường số 30 Phường 6	8	364	Diện thường trú và tạm trú: Phường 6.
7	Trần Quốc Toàn	Số 639, Phan Văn Trị Phường 7	7	315	Diện thường trú: Phường 7 các khu phố: 1, 3, 8, 9, 10, 11. Diện tạm trú: Phường 7.
8	An Hội	Số 2, Phạm Văn Chiêu Phường 8	15	675	Diện thường trú: Phường 8 các khu phố: 7, 8, 9; Phường 12 các khu phố: 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12. Diện tạm trú: Phường 8 các khu phố: 7, 8, 9; Phường 12.
9	Lương Thế Vinh	Số 2, Đường Số 13 Phường 8	12	542	Diện thường trú: Phường 8 các khu phố: 3, 4, 5, 6; Phường 12 các khu phố: 1, 3, 13, 14, 15, 16; Phường 9 khu phố 7. Diện tạm trú: Phường 8 các khu phố: 3, 4, 5, 6.
10	Kim Đồng	Số 1A, Quang Trung Phường 10	12	543	Diện thường trú: Phường 10.
11	Chi Lăng	Số 645/2, Quang Trung Phường 11	7	315	Diện thường trú: Phường 11 các khu phố: 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13; Phường 8 các khu phố: 1, 2. Diện tạm trú: Phường 8 các khu phố: 1, 2.
12	Nguyễn Thị Minh Khai	Số 31/1C, Quang Trung Phường 11	7	318	Diện thường trú: Phường 11 các khu phố: 14, 15, 16. Diện tạm trú: Phường 10; Phường 11.

Số tt	Tên trường	Địa chỉ	Dự kiến TS vào lớp 1		Địa bàn tuyển sinh
			Số lớp	Số HS	
13	Lê Văn Thọ	Số 1115, Lê Đức Thọ Phường 13	7	315	Diện thường trú: Phường 9 khu phố 1; Phường 13 các khu phố: 1, 7. Diện tạm trú: Phường 9 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; Phường 14 các khu phố: 1, 2, 3.
14	Lê Thị Hồng Gấm	Số 54/11, Phạm Văn Chiêu Phường 13	9	405	Diện thường trú: Phường 13 các khu phố: 2, 3, 4, 5, 6; Phường 15 các khu phố: 7, 8. Diện tạm trú: Phường 13; Phường 16 các khu phố: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16; Phường 15 các khu phố: 7, 8.
15	Lê Quý Đôn	Số 237/63, Phạm Văn Chiêu Phường 14	8	367	Diện thường trú: Phường 14 các khu phố: 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12. Diện tạm trú: Phường 14 các khu phố: 5, 6.
16	Lam Sơn	Số 11/3B, Phạm Văn Chiêu Phường 14	9	405	Diện thường trú: Phường 9 các khu phố: 2, 3; Phường 14 các khu phố: 1, 2, 4. Diện tạm trú: Phường 14 các khu phố: 4, 7, 8, 9, 10, 11, 12.
17	Lê Hoàn	Số 11/214A, Lê Đức Thọ Phường 15	10	458	Diện thường trú: Phường 15 các khu phố: 3, 4, 5, 6. Diện tạm trú: Phường 15 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6; Phường 16 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
18	Lê Đức Thọ	Số 688/57/44, Lê Đức Thọ Phường 15	6	180	Thực hiện theo kế hoạch UBND quận
19	Phan Chu Trinh	Số 40/25A, Thống Nhất Phường 16	11	495	Diện thường trú: Phường 16 các khu phố: 6, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16; Phường 9 các khu phố: 4, 5, 6, 8, 9; Phường 11 các khu phố: 1, 2, 3.
20	Võ Thị Sáu	Số 450/19A, Lê Đức Thọ Phường 16	15	675	Diện thường trú: Phường 16 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9; Phường 15 các khu phố: 1, 2; Phường 17 các khu phố: 3, 5, 6, 7, 8; Phường 11 các khu phố: 4, 6, 7.
21	Trần Quang Khải	Số 197/2, Nguyễn Văn Lượng Phường 17	7	318	Diện thường trú: Phường 17 các khu phố: 1, 2, 4, 9, 10, 11, 12, 13. Diện tạm trú: Phường 17
Tổng toàn quận			194	8682	

PHỤ LỤC SỐ 03: PHÂN TUYỂN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP SÁU NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của UBND quận Gò Vấp)



Số tt	Tên trường	Địa chỉ	Dự kiến TS vào lớp 6		Địa bàn tuyển sinh
			Số lớp	HS	
1	Nguyễn Văn Trỗi	Số 112/24, Nguyễn Tuấn, Phường 3	13	600	Diện thường trú: Phường 3; Phường 1 các khu phố: 7, 8, 9; Phường 4 các khu phố: 5, 6.
2	Trường Sơn	Số 43, Nguyễn Văn Bảo Phường 4	8	467	Diện thường trú: Phường 4 các khu phố: 1, 2, 3, 4; Phường 1 khu phố 5 Diện tạm trú: Phường 3; Phường 4, Phường 1 các khu phố: 5, 7, 8, 9.
3	Nguyễn Văn Nghi	Số 111 Lương Ngọc Quyến Phường 5	11	556	Diện thường trú và tạm trú: Phường 5 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14. Diện thường trú và tạm trú: Phường 1 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 6.
4	An Nhơn	Số 350/54/51 Lê Đức Thọ Phường 6	17	883	Diện thường trú và tạm trú: Phường 6. Diện thường trú và tạm trú: Phường 17 các khu phố: 8, 9, 10, 11, 12, 13.
5	Gò Vấp	Số 1, Nguyễn Du Phường 7	11	526	Diện thường trú và tạm trú: Phường 7. Diện thường trú và tạm trú: Phường 5 khu phố 9.
6	Phan Văn Trị	Số 468/2/2 Phan Văn Trị Phường 7	6	180	Thực hiện theo Kế hoạch UBND quận.
7	Phạm Văn Chiêu	Số 4, Phạm Văn Chiêu Phường 8	17	851	Diện thường trú và tạm trú: Phường 8. Diện thường trú và tạm trú: Phường 9 khu phố 5. Diện thường trú và tạm trú: Phường 14 các khu phố: 7, 8, 9, 10, 11, 12.
8	Quang Trung	Số 387, Quang Trung Phường 10	14	658	Diện thường trú và tạm trú: Phường 10. Diện thường trú và tạm trú: Phường 11 các khu phố: 15, 16.
9	Nguyễn Du	Số 119, Thống Nhất, Phường 11	12	564	Diện thường trú: Phường 11 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7; Phường 9 các khu phố: 8, 9.
10	Thông Tây Hội	Số 1, Quang Trung Phường 11	9	423	Diện thường trú: Phường 11 các khu phố: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Diện tạm trú: Phường 11 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Diện thường trú và tạm trú: Phường 9 các khu phố: 6, 7.
11	Tân Sơn	Số 162/27 Nguyễn Duy Cung Phường 12	15	773	Diện thường trú và tạm trú: Phường 12.

Số tt	Tên trường	Địa chỉ	Dự kiến TS vào lớp 6		Địa bàn tuyển sinh
			Số lớp	HS	
12	Nguyễn Trãi	Số 1370 Lê Đức Thọ Phường 13	15	705	Diện thường trú: Phường 9 khu phố 1. Diện thường trú và tạm trú: Phường 13; Phường 15 các khu phố: 5, 6, 7, 8. Diện tạm trú: Phường 16 các khu phố: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16.
13	Huỳnh Văn Nghệ	Số 237/65 Phạm Văn Chiêu Phường 14	14	692	Diện thường trú và tạm trú: Phường 14 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6; Diện thường trú: Phường 9 khu phố: 2, 3, 4. Diện tạm trú: Phường 9 khu phố: 1, 2, 3, 4, 8, 9.
14	Phan Tây Hồ	Số 18B/27, Thống Nhất Phường 16	16	752	Diện thường trú: Phường 16 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16; Phường 15 các khu phố: 3, 4.
15	Lý Tự Trọng	Số 578 Lê Đức Thọ Phường 16	17	858	Diện thường trú: Phường 15 các khu phố: 1, 2; Phường 16 các khu phố: 8, 9. Diện tạm trú: Phường 15 các khu phố: 1, 2, 3, 4; Phường 16 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; Diện thường trú và tạm trú: Phường 17 các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
Tổng toàn quận			195	9488	